

Số: 470/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình Xây dựng, lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 187 /TB-CĐKTCN 07/8/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy chế, quy định, quy trình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy trình Xây dựng, lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo.

(Quy trình kèm theo)

Điều 2. Quy trình kèm theo Quyết định này được thay thế cho quy trình đã ban hành trước đây và có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên, trưởng phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất, trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử trường;
- Lưu VT, QTCL - HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông,
Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258.3881139

Email: cdkctn@khanhhoa.gov.vn

Fax: 0258.3881139

Website: www.cdktcnnt.edu.vn

QUY TRÌNH
XÂY DỰNG, LỰA CHỌN, THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã hóa: QT 01
Ban hành lần: Thứ tư
Hiệu lực từ ngày: 12 /12/2025

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ	HIỆU TRƯỞNG
		
Phạm Phan Tuyết Lê	Võ Thành Hoàng Hiếu	Nguyễn Văn Lực

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

a. Mục đích:

Chương trình đào tạo được xây dựng có cơ sở khoa học, đáp ứng yêu cầu theo chuẩn đầu ra ngành/nghề đào tạo. Đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực thực hành nghề, kỹ năng mềm và phẩm chất nghề nghiệp phù hợp nhu cầu thị trường lao động.

b. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng khi xây dựng, lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

-Sử dụng cho chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp;

-Cho các nghề đào tạo mới, chương trình chuyển giao, chương trình điều chỉnh, cập nhật định kỳ hoặc chương trình liên kết đào tạo;

-Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và tư thục được phép tổ chức đào tạo theo quy định của pháp luật;

Đối với trình độ sơ cấp, thường xuyên có thể tham khảo quy trình này để áp dụng cho phù hợp với quy định của Bộ LĐTBXH về đào tạo sơ cấp, đào tạo thường xuyên khi xây dựng, lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

a. Định nghĩa: Quy trình xây dựng, lựa chọn và thẩm định chương trình đào tạo là trình tự các bước công việc được quy định nhằm thiết kế, hoàn thiện và đánh giá tính phù hợp của chương trình đào tạo nghề trước khi ban hành và đưa vào sử dụng. Đây là một chuỗi hoạt động có hệ thống từ việc xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng nội dung chương trình, đến tổ chức thẩm định và phê duyệt nhằm đảm bảo chất lượng, tính khoa học, tính khả thi và tính hội nhập của chương trình đào tạo nghề.

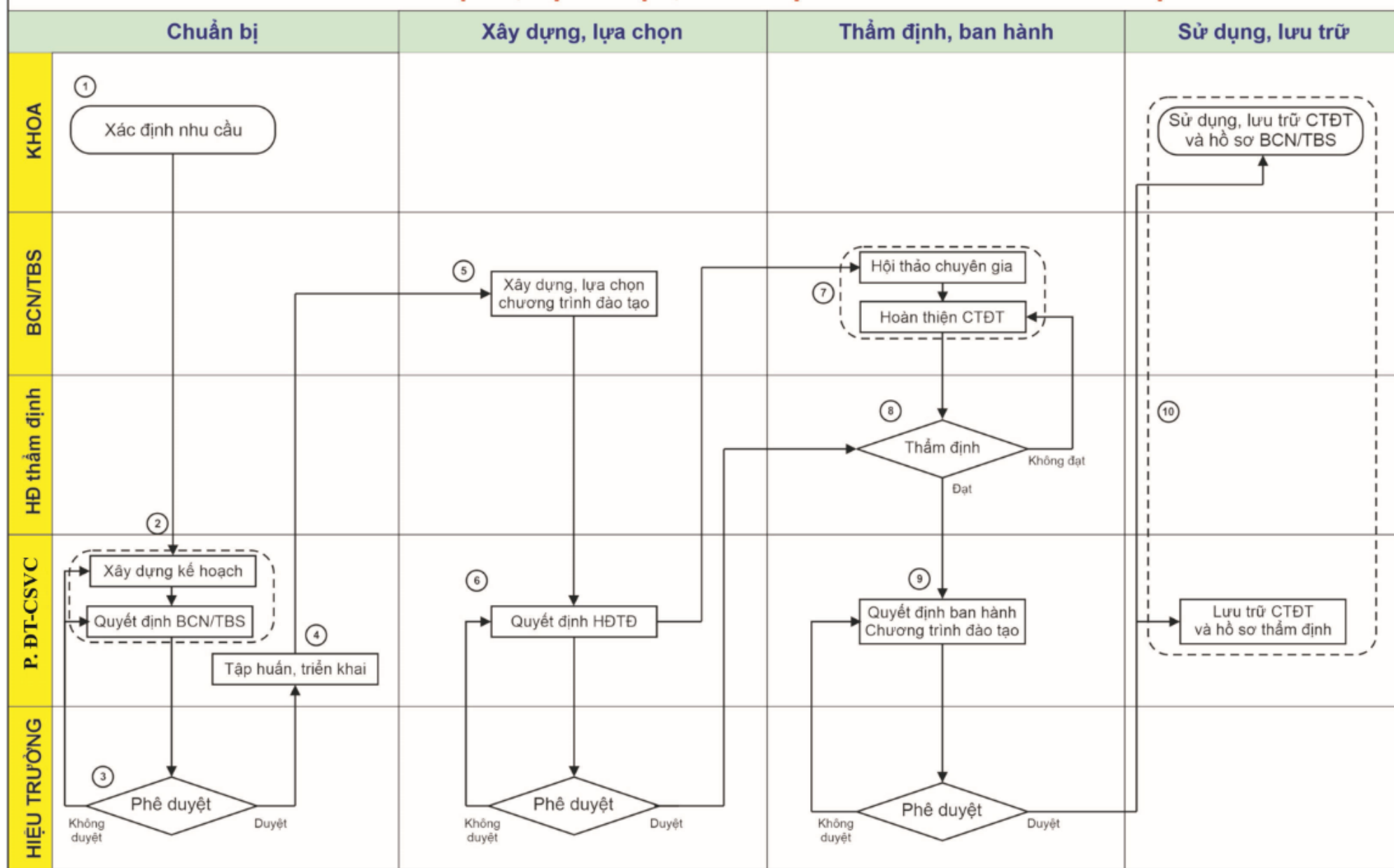
b. Từ viết tắt:

BGH:	Ban Giám hiệu;
P.ĐT-CSVC:	Phòng Đào tạo-Cơ sở vật chất;
GV:	Giảng viên;
QĐ:	Quyết định;
XD:	Xây dựng;
BCN:	Ban chủ nhiệm;
TBS:	Tổ biên soạn;
CTĐT:	Chương trình đào tạo;
HĐTĐ:	Hội đồng thẩm định;
MĐ/MH:	Mô đun/Môn học.

3. Lưu đồ (Xem trang 3)

4. Đặc tả (Xem trang 4 - 8)

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, LỰA CHỌN, THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



ĐẶC TẢ QUY TRÌNH XÂY DỰNG, LỰA CHỌN, THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
1	Xác định nhu cầu	Xác định ngành/nghề, trình độ đào tạo cần xây dựng, lựa chọn CTĐT, đề xuất mở nghề đào tạo hoặc nhiệm vụ do cấp trên giao.	Khoa	P. ĐT- CSVC	Tên nghề xây dựng CTĐT	01 ngày	BM/QT01/P.ĐT- CSVC/01
		Xác định mục tiêu của CTĐT, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, địa phương, khu vực yêu cầu về năng lực, vị trí việc làm mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với ngành/nghề đào tạo	Khoa	P. ĐT- CSVC	Mục tiêu, yêu cầu của CTĐT	03 ngày	
		Đề xuất danh sách thành viên BCN/TBS: - BCN/TBS CTĐT bao gồm: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên thư ký và các thành viên; - Thành viên BCN/TBS CTĐT gồm: chuyên gia nghề, giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy trực tiếp, nhà quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực của ngành, nghề cần xây dựng, có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Ban này chịu trách nhiệm chính trong quá trình thiết kế và xây dựng CTĐT.	Khoa	P. ĐT- CSVC	Danh sách đề xuất thành viên BCN/TBS	01 ngày	
2	Xây dựng kế hoạch	- Xây dựng kế hoạch: Xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung công việc, thời gian, nguồn lực tài chính và phân công trách	P. ĐT- CSVC	Khoa	Bản thảo: -Kế hoạch; -QĐ thành lập BCN/TBS	10 ngày	BM/QT01/P.ĐT- CSVC/02 BM/QT01/P.ĐT- CSVC/03

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
		nhiệm thực hiện xây dựng, lựa chọn, thẩm định CTĐT; - Thành lập BCN/TBS CTĐT;					
3	Phê duyệt	Kiểm tra tính phù hợp của kế hoạch và quyết định BCN/TBS CTĐT	Hiệu trưởng	P. ĐT- CSVC; P. TC-TC.	Ban hành: -Kế hoạch; -QĐ thành lập BCN/TBS	01 ngày	
4	Tập huấn – Triển khai	- Phổ biến kế hoạch xây dựng CTĐT; - Hướng dẫn các quy định, phương pháp, biểu mẫu, tiến độ xây dựng CTĐT	P. ĐT- CSVC	BCN/TBS	BCN/TBS hiểu rõ kế hoạch và phương pháp thực hiện	01 ngày	
5	Xây dựng/ lựa chọn CTĐT	a) Xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung đưa vào CTĐT trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề, chuẩn đầu ra theo cấp trình độ của ngành, nghề đào tạo.	BCN/TBS		Phù hợp với CĐR CTĐT và các quy định	01 ngày	
		b) Thiết kế cấu trúc CTĐT, xác định danh mục các MĐ/MH, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện.	BCN/TBS		Danh mục MĐ/MH và phân bổ thời gian	01 ngày	BM/QT01/P.ĐT- CSVC/04
		c) Thiết kế đề cương chi tiết các MĐ/MH theo CTĐT đã xác định, yêu cầu, cách thức đánh giá kết quả học tập.	BCN/TBS		Đề cương chi tiết MĐ/MH	02 ngày	BM/QT01/P.ĐT- CSVC/05 BM/QT01/P.ĐT- CSVC/06

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
		d) Tổ chức biên soạn CTĐT, chương trình chi tiết các MĐ/MH	BCN/TBS		CTĐT và nội dung chi tiết MĐ/MH	05 ngày	
		đ) Lập sơ đồ quan hệ và tiến trình đào tạo các MĐ/MH đảm bảo phù hợp với trình tự của logic nhận thức, logic sự phạm	BCN/TBS		Sơ đồ mối quan hệ MĐ/MH	01 ngày	BM/QT01/P.ĐT- CSVC/07
		e) Tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về CTĐT.	BCN/TBS	- Khoa; - Các đơn vị liên quan.	Biên bản	01 ngày	BM/QT01/P.ĐT- CSVC/08
		g) Hoàn thiện dự thảo CTĐT trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của chuyên gia.	BCN/TBS		Bản dự thảo CTĐT lần 1	04 ngày	
6	Thành lập HĐTD	Ban hành quyết định thành lập HĐTD: - HĐTD bao gồm các nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp và không bao gồm thành viên của BCN/TBS. HĐTD có ít nhất một phần ba thành viên là nhà giáo đang giảng dạy ở cấp trình độ đào tạo và ngành, nghề tương ứng; - HĐTD có ít nhất 07 người gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký và các thành viên; trong đó có ít nhất 02 ủy viên phản biện thuộc một cơ sở GDNN khác và đại diện cơ quan quản lý nhà nước về GDNN;	Hiệu trưởng	- P. ĐT- CSVC - Khoa	- Quyết định thành lập HĐTD	02 ngày	BM/QT01/P.ĐT- CSVC/09

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
		- Tiêu chuẩn của thành viên HĐĐT a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. b) Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề cần thẩm định					
7	Hội thảo, hoàn thiện CTĐT	a) Xin ý kiến chuyên gia là giáo viên, giảng viên có cùng ngành, nghề đào tạo để bổ sung, hoàn thiện dự thảo CTĐT.	BCN/TBS	- Khoa; - Các đơn vị liên quan.	Bản nhận xét, góp ý CTĐT của chuyên gia	02 ngày	
		b) Tổ chức Hội thảo chuyên gia (gồm đại diện các chuyên gia của doanh nghiệp, các nhà quản lý, nghiên cứu và giảng viên, giáo viên của các cơ sở GDNN).	BCN/TBS	- Khoa; - Các đơn vị liên quan.	Biên bản hội thảo	01 ngày	BM/QT01/P.ĐT-CSVC/08
		c) Hoàn thiện dự thảo CTĐT trên cơ sở các ý kiến góp ý.	BCN/TBS	P. ĐT-CSVC	Bản dự thảo CTĐT hoàn chỉnh	02 ngày	
8	Tổ chức thẩm định	HĐĐT nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến nhận xét, đánh giá dự thảo CTĐT	HĐĐT	BCN/TBS	Phiếu nhận xét CTĐT	01 ngày	BM/QT01/P.ĐT-CSVC/10
		BCN/TBS CTĐT báo cáo kết quả biên soạn chương trình	BCN/TBS	HĐĐT			
		HĐĐT thảo luận, đánh giá về dự thảo CTĐT	HĐĐT	BCN/TBS	Phiếu đánh giá CTĐT		BM/QT01/P.ĐT-CSVC/11

TT	Tên bước	Nội dung công việc	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
		Chủ tịch HĐTĐ kết luận về chất lượng của CTĐT đã được đánh giá	Chủ tịch HĐTĐ	BCN/TBS	Biên bản HĐTĐ		BM/QT01/P.ĐT-CSVC/12
		Chủ tịch HĐTĐ báo cáo kết quả thẩm định CTĐT cho thủ trưởng đơn vị	Chủ tịch HĐTĐ	-BCN/TBS; -Thư ký HĐTĐ	Tờ trình đề nghị phê duyệt (kèm CTĐT)	03 ngày	BM/QT01/P.ĐT-CSVC/13
9	Ban hành chương trình	Căn cứ kết quả thẩm định của HĐTĐ, Phòng ĐT-CSVC tham mưu Hiệu trưởng quyết định phê duyệt và ban hành CTĐT.	Hiệu trưởng	P. ĐT-CSVC	Quyết định ban hành kèm CTĐT	01 ngày	BM/QT01/P.ĐT-CSVC/14
10	Triển khai sử dụng và lưu hồ sơ	Triển khai sử dụng CTĐT sau khi được Hiệu trưởng ban hành theo Quyết định	Khoa	P. ĐT-CSVC	CTĐT		Theo Quyết định áp dụng CTĐT đối với các khóa đào tạo
		Lưu trữ các hồ sơ, minh chứng xây dựng CTĐT	Khoa	BCN/TBS	CTĐT và hồ sơ xây dựng của BCN lưu trữ tại Khoa	05 ngày sau khi ban hành	
		Lưu trữ các hồ sơ, minh chứng thẩm định, ban hành	P. ĐT-CSVC	HĐTĐ; BCN/TBS	CTĐT và hồ sơ thẩm định, ban hành lưu trữ tại P. ĐT-CSVC	05 ngày sau khi ban hành	

5. Các biểu mẫu/ hướng dẫn kèm theo

TT	Tên biểu mẫu/Hồ sơ	Ký hiệu
1.	Mẫu đề xuất xây dựng CTĐT và danh sách chuyên gia	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/01
2.	Kế hoạch xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh CT	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/02
3.	Quyết định thành lập BCN/TBS CTĐT	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/03
4.	Chương trình đào tạo	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/04
5.	Chương trình môn học	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/05
6.	Chương trình mô đun	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/06
7.	Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các MĐ/MH	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/07
8.	Biên bản hội thảo	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/08
9.	Quyết định thành lập HĐĐTĐ	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/09
10.	Phiếu nhận xét CTĐT	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/10
11.	Phiếu đánh giá CTĐT	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/11
12.	Biên bản họp thẩm định CTĐT	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/12
13.	Tờ trình đề nghị ban hành CTĐT	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/13
14.	Quyết định ban hành CTĐT	BM/QT01/P.ĐT-CSV/C/14

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm

**DANH SÁCH NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ GIÁO VIÊN, CHUYÊN GIA THAM GIA
BAN CHỦ NHIỆM/ TỔ BIÊN SOẠN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

TT	Họ và tên giáo viên, chuyên gia	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ	Ghi chú
NGHỀ..... - TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO.....						
NGHỀ..... - TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO.....						

TRƯỜNG KHOA

.....

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày.....tháng..... năm

KẾ HOẠCH
Xây dựng, lựa chọn thẩm định Chương trình đào tạo

1. Các căn cứ pháp lý:

-
-

2. Mục tiêu:

-
-

3. Danh mục chương trình đào tạo cần xây dựng:

TT	Chương trình	Mã nghề	Trình độ đào tạo	Ghi chú

4. Các yêu cầu và hướng dẫn thực hiện:

-
-

5. Kinh phí thực hiện:

-
-

6. Tiến độ thực hiện:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện

Ban giám hiệu yêu cầu các phòng, khoa tổ chức thực hiện tốt kế hoạch trên.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- BGH (b/c)
- Các phòng, khoa (t/h)
- Lưu ĐT-CSVC, VT

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày.....tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban chủ nhiệm/ Tổ biên soạn chương trình đào tạo
trình độ đối với nghề**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động – thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; (nếu là chương trình đào tạo TC, CĐ);

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ xây dựng Quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; (nếu là chương trình đào tạo sơ cấp);

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT – BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp (nếu là chương trình đào tạo sơ cấp);

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TTBLĐTBXH ngày 20/10/2015; (nếu là chương trình đào tạo sơ cấp);

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-CDKTCN ngày 10/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành chương trình đào tạo sơ cấp;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-CDKTCN ngày 02/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành chương trình đào tạo sơ cấp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo-Cơ sở vật chất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chủ nhiệm/ Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ đối với nghề, gồm các Ông (Bà) có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Ban chủ nhiệm có nhiệm vụ tổ chức xây dựng (lựa chọn) chương trình đào tạo đối với nghề theo đúng kế hoạch của Nhà trường và các quy định hiện hành của pháp luật. Ban chủ nhiệm tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng ĐT-CSVC, Trưởng các đơn vị liên quan và các Ông (Bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT-CSVC, VT.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM/TỔ BIÊN SOẠN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

TRÌNH ĐỘ NGHỀ

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-CDKTCN ngày tháng năm 20 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ
.....TÊN NGÀNH/NGHỀ.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

KHÁNH HÒA, NĂM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Tên ngành, nghề:

Mã ngành, nghề:

Trình độ đào tạo:

Hình thức đào tạo: (Chính quy/thường xuyên)

Đối tượng tuyển sinh:

Thời gian đào tạo: (năm học)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun:
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: giờ
- Khối lượng lý thuyết: giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
MH	Giáo dục chính trị					
MH	Pháp luật					
MH	Giáo dục thể chất					
MH	Giáo dục Quốc phòng và An ninh					

MH	Tin học					
MH	Tiếng Anh					
.....						
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
.....						
.....						
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
.....						
.....						
II.3	Môn học, mô đun tự chọn					
.....						
.....						
Tổng cộng						

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Các hoạt động ngoại khóa bao gồm:
 - + Tham quan, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp để tìm hiểu, định hướng về nghề nghiệp, việc làm sau khi tốt nghiệp.
 - + Tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh trong và ngoài tỉnh;
 - + Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, cắm trại, hoạt động tình nguyện, hoạt động giao lưu với các đơn vị bạn.... do Nhà trường, đoàn trường, hội HSSV tổ chức

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Sinh viên học hoàn thành chương trình môn học, mô đun và có đầy đủ các điều kiện theo quy định thì được dự kiểm tra hết môn học, mô đun.
- Thời gian, hình thức, nội dung và số lần kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo và trong quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và có đủ điều kiện theo quy định trong quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp thì sẽ được dự thi tốt nghiệp hoặc làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Trường hợp sinh viên được chọn làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp thì không phải thi các nội dung: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Sinh viên phải học và tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng (trừ khóa luận tốt nghiệp).

+ Căn cứ kết quả tích lũy tín chỉ của sinh viên, Hiệu trưởng quyết định cho sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy tín chỉ, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Một giờ dạy lý thuyết là 45 phút; một giờ dạy thực hành hoặc tích hợp là 60 phút.

- Thời gian học tập hàng ngày: không bố trí quá 8 giờ/ngày;

- Một tuần không bố trí quá 30 giờ học lý thuyết, một ngày không bố trí quá 6 giờ học lý thuyết.

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Tên môn học:

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: giờ; (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí:

- Tính chất:

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

- Về kỹ năng:

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: (Thực hiện công việc ở mức độ nào ? l/v độc lập hay làm theo nhóm ? tự làm hay làm theo hướng dẫn ? khả năng đánh giá công việc ? trách nhiệm với công việc ?)

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu ...				
2	Chương 1:... 1. Tên mục: 1.1. Tên tiểu mục:..				
					
n	Chương n:... 1. Tên mục:... 1.1. Tên tiểu mục:....				
	Cộng				

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu:

Chương 1:

Thời gian:.....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên mục:

1.1. Tên tiểu mục:

Chương 2:

Thời gian:.....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên mục:

1.1. Tên tiểu mục:

Chương n:

Thời gian:.....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên mục:

1.1. Tên tiểu mục:

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Kỹ năng:

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

2. Phương pháp:

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- Đối với người học:

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Khánh Hòa)

Tên mô đun:

Mã mô đun:

Thời gian thực hiện mô đun: giờ; (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí:

- Tính chất:

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

- Về kỹ năng:

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: (Thực hiện công việc ở mức độ nào ? l/v độc lập hay làm theo nhóm ? tự làm hay làm theo hướng dẫn ? khả năng đánh giá công việc ? trách nhiệm với công việc ?)

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu ...				
2	Bài 1: ... 1 .Tên tiêu đề:...				
	2. Tên tiêu đề:..				
					
n	Bài n: ... 1 .Tên tiêu đề:...				
	2. Tên tiêu đề:..				
	Cộng .				

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu

Thời gian:.....giờ

Bài 1:

Thời gian:.....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên tiêu đề:

1.1. Tên tiểu tiêu đề:

1.1.1.:

Bài 2:

Thời gian:.....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên tiêu đề:

1.1. Tên tiểu tiêu đề:

1.1.1.:

Bài n:

Thời gian:.....giờ

Mục tiêu:

Nội dung:

1. Tên tiêu đề:

1.1. Tên tiểu tiêu đề:

1.1.1.:

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Kỹ năng:

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

2. Phương pháp:

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- Đối với người học:

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

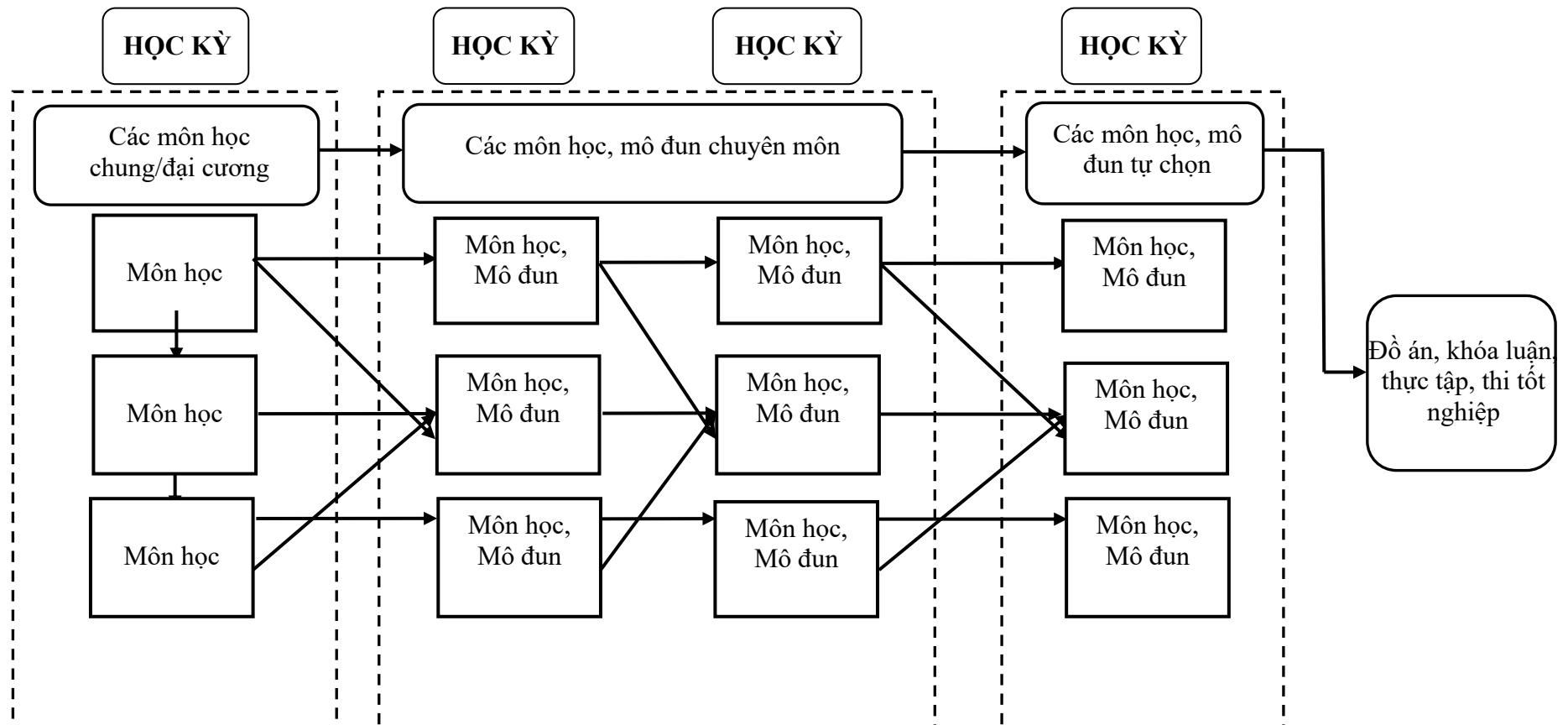


TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề:.....Trình độ đào tạo.....

Mã ngành, nghề:.....



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN GÓP Ý VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian tổ chức:.....

Địa điểm:.....

Tên nghề:..... Mã nghề:.....

Trình độ đào tạo:.....

Thành phần tham gia hội thảo gồm có:

1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
-

Chủ trì:.....

Thư ký:.....

NỘI DUNG:

1. Báo cáo về chương trình:

(Đại diện ban chủ nhiệm/ Tổ biên soạn xây dựng chương trình báo cáo: Các căn cứ để xây dựng chương trình; mục tiêu của chương trình; cấu trúc chương trình; thời lượng của chương trình; nội dung của chương trình; đề cương chi tiết môđun/môn học và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các thành viên dự hội thảo góp ý về chương trình:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Đại diện Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình giải trình, tiếp thu và kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ trì hội thảo
(Ký tên, họ tên)

Thư ký Hội thảo
(Ký tên, họ tên)

.....



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề:

Trình độ đào tạo: ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng

Đơn vị xây dựng chương trình:

Người đánh giá:

Chức vụ trong Hội đồng: ☐ Phản biện ☐ Ủy viên ☐ Khác:

Cơ quan công tác:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mức độ đánh giá: 5-Rất tốt; 4-Tốt; 3-Đạt; 2-Cần chỉnh sửa; 1-Không đạt

Số TT	Các tiêu chí đánh giá	Nội dung cần xem xét	Điểm (1-5)	Nhận xét cụ thể
1	Cơ sở xây dựng chương trình	Căn cứ vào chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, khung trình độ quốc gia, nhu cầu lao động, tiêu chuẩn quốc tế,...		
2	Mục tiêu và chuẩn đầu ra	Nội dung rõ ràng, phù hợp với trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, có tính đo lường.		
3	Cấu trúc và thời lượng chương trình	Hợp lý giữa lý thuyết – thực hành, mô đun/ môn học sắp xếp logic, đủ thời lượng.		
4	Nội dung đào tạo	Đầy đủ, cập nhật, phù hợp công nghệ và thực tiễn nghề nghiệp.		
5	Phương pháp giảng dạy và đánh giá người học	Đa dạng, theo hướng phát triển năng lực, đánh giá theo chuẩn đầu ra.		
6	Điều kiện đảm bảo thực hiện	Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, môi trường học tập đáp ứng yêu cầu.		
7	Tính khoa học và khả thi của chương trình	Cấu trúc hợp lý, khả năng triển khai thực tế tại cơ sở, dễ cập nhật.		

Số TT	Các tiêu chí đánh giá	Nội dung cần xem xét	Điểm (1-5)	Nhận xét cụ thể
8	Tính hội nhập và liên thông	Phù hợp với khu vực/quốc tế, có khả năng liên thông lên trình độ cao hơn.		
9	Tác động xã hội và đáp ứng nhu cầu nhân lực	Gắn kết doanh nghiệp, đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.		
10	Đánh giá tổng thể	Mức độ đáp ứng chung của chương trình đối với yêu cầu đào tạo nghề		

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ:

-Tổng điểm:

-Điểm trung bình:.....

Mức xếp loại	Điểm trung bình	Đánh giá
Rất tốt	4.5 – 5.0	Chương trình đạt chất lượng cao, có thể phê duyệt và áp dụng.
Tốt	$3.5 \leq 4.5$	Chương trình tốt, có thể áp dụng sau khi chỉnh sửa (số ít)
Đạt	$2.5 \leq 3.5$	Cần chỉnh sửa, bổ sung trước khi phê duyệt
Không đạt	< 2.5	Không đủ điều kiện phê duyệt, cần xây dựng lại

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

-Kết luận chung:.....

.....

.....

-Đề nghị:

☐ Chương trình **Đạt**

☐ Chương trình **Đạt nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung**

☐ Chương trình **Không đạt**

Nội dung cần chỉnh sửa (nếu có):.....

.....

.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
HỌP THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian tổ chức:.....

Địa điểm:.....

Tên nghề:..... Mã nghề:.....

Trình độ đào tạo:.....

Quyết định thành lập Hội đồng:

Số thành viên Hội đồng có mặt:....., gồm có:

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

Số vắng mặt:....., gồm có:

1.

2.

1. Trình bày nội dung chương trình:

(Đại diện ban chủ nhiệm xây dựng chương trình báo cáo: Các căn cứ để xây dựng chương trình; mục tiêu của chương trình; cấu trúc chương trình; thời lượng của chương trình; nội dung của chương trình; đề cương chi tiết mô đun/môn học và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình)

2. Các thành viên Hội đồng nhận xét và đặt câu hỏi:

- Hai thành viên phản biện của Hội đồng thẩm định đọc nhận xét và đặt câu hỏi:

.....

[illegible]

- Các thành viên của Hội đồng thẩm định đặt câu hỏi:

[illegible]

- Đại diện Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình trả lời và giải trình:

3. Nội dung nhận xét, đánh giá:

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung nhận xét của Hội đồng
1	Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình	
2	Cấu trúc, khối lượng và thời lượng đào tạo	
3	Nội dung, tính cập nhật và logic của các mô-đun/môn học	
4	Sự phù hợp với chuẩn kỹ năng nghề, nhu cầu doanh nghiệp	
5	Phương pháp giảng dạy và đánh giá	
6	Điều kiện đảm bảo thực hiện (thiết bị, giảng viên, cơ sở vật chất)	
7	Tính khả thi khi triển khai tại cơ sở	
8	Kết luận chung:	<i>Chương trình được xây dựng công phu, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn. Đề nghị chỉnh sửa/ hoàn thiện một số nội dung như... (nếu có).</i>

4. Kết quả thẩm định: (HD đề cử ban kiểm phiếu đánh giá chương trình đào tạo, gồm Trưởng ban và 2 thành viên. Chương trình đào tạo được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên ghi ý kiến của mình vào phiếu thẩm định, trong đó cần khẳng định chương trình đào tạo được thông qua hay không được thông qua, những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa. Phiếu trắng được coi là phiếu không hợp lệ.)

Trưởng ban kiểm phiếu:.....

Thành viên 1:.....

Thành viên 2:.....

Tổng số phiếu phát ra:.....

Tổng số phiếu thu vào:.....

Số phiếu hợp lệ:.....

Số phiếu không hợp lệ:.....

Kết quả kiểm phiếu:

- Thông qua không cần chỉnh sửa:.....

- Thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung:.....

- Không được thông qua:.....

5. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....
.....
.....
.....

*Thư ký đọc biên bản và Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp thẩm định vào
lúc:.....*

Chủ tịch Hội đồng
(Ký tên, họ tên)

Thư ký Hội đồng
(Ký tên, họ tên)

.....

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: /QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo nghề..... trình độ.....

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động – thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (nếu là chương trình đào tạo TC, CĐ);

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ xây dựng Quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; (nếu là chương trình đào tạo sơ cấp);

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; (Sơ cấp)

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TTBLĐTBXH ngày 20/10/2015;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-CĐKTCN ngày 10/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành chương trình đào tạo sơ cấp;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-CĐKTCN ngày 02/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành chương trình đào tạo sơ cấp;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo-Cơ sở vật chất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo **Nghề Điện công nghiệp** trình độ cao đẳng.

(có chương trình đào tạo kèm theo)

Điều 2. Quyết định này được áp dụng đối với các khóa học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang từ năm học 20... – 20.....

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo-Cơ sở vật chất, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT-CSVC.